

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2728/UBND-NV

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2017

Về số lượng, cơ cấu; quy trình, thủ tục bầu,  
từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động,  
cách chức thành viên Ủy ban nhân dân



- Kính gửi: - Công an tỉnh;  
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;  
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;  
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;  
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Văn bản số 3057/BNV-CQĐP ngày 08/6/2017 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021,

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân, như sau:

**1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp; thực hiện nghiêm quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân, nhất là số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Thực hiện đúng các nội dung theo hướng dẫn tại Văn bản số 3057/BNV-CQĐP ngày 08/6/2017 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Khi có yêu cầu phát sinh liên quan đến số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.



## **2. Trình tự, thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:**

2.1. Sau khi có kết quả nhân sự dự kiến của cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp dự kiến nhân sự Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Ủy ban nhân dân báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp dự kiến nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi trình Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (*cấp huyện gửi Sở Nội vụ; cấp xã gửi Phòng Nội vụ thẩm định*).

2.2. Hồ sơ báo cáo xin ý kiến (02 bộ) gồm:

- Tờ trình dự kiến nhân sự bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tờ trình nêu rõ: Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định (đối với bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); thời gian dự kiến tổ chức họp Hội đồng nhân dân để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; điều kiện, tiêu chuẩn, độ tuổi ... của người được giới thiệu bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Danh sách trích ngang của nhân sự dự kiến.

- Văn bản thông báo kết quả dự kiến nhân sự của cấp ủy.

## **3. Về hồ sơ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện**

Các cơ quan, tổ chức có người đứng đầu là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, khi có sự thay đổi về nhân sự người đứng đầu có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ (đối với cấp tỉnh), Phòng Nội vụ (đối với cấp huyện) hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bầu bổ sung; hồ sơ gồm:

- Đối với đề nghị miễn nhiệm: Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác hoặc thôi giữ chức vụ vì lý do khác.

- Đối với đề nghị bầu bổ sung: Quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an, cơ quan Quân sự; Sơ yếu lý lịch mẫu 2C-BNV/2008 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bản chụp văn bằng chứng chỉ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học...; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị.

## **4. Tổ chức thực hiện:**

4.1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện, nhân sự ứng cử thành viên Ủy ban nhân dân, báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp; lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến nhân sự trước khi bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn tại văn bản này.



- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm quy định về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đặc biệt là số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

#### 4.2. Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, việc tuân thủ quy trình, thủ tục bầu, nội dung hồ sơ thẩm định theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ.

4.3. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc đề nghị miễn nhiệm, bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và cho ý kiến về nhân sự dự kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về số lượng, cơ cấu và trình tự, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định./.

*(Có bản phê tô Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 3057/BNV-CQĐP ngày 08/6/2017 của Bộ Nội vụ kèm theo)*

**Nơi nhận:** 

- Như trên; (Thực hiện)
- TT Tỉnh ủy; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân



**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **3057**/BNV-CQDPHà Nội, ngày **08** tháng **6** năm 2017V/v thực hiện số lượng Phó Chủ tịch  
UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua, Bộ Nội vụ nhận được một số đề nghị của các tỉnh: Sóc Trăng, Quảng Nam về việc xin tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp để thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động, đào tạo cán bộ. Về việc này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về số lượng Phó Chủ tịch UBND theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp theo kết quả phân loại đơn vị hành chính (riêng đối với các thành phố trực thuộc trung ương thì Luật tổ chức chính quyền địa phương đã xác định cụ thể số lượng Phó Chủ tịch UBND: Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 05 Phó Chủ tịch; các thành phố trực thuộc trung ương khác có không quá 04 Phó Chủ tịch). Các tỉnh loại I có không quá 04 Phó Chủ tịch UBND, tỉnh loại II và loại III có không quá 03 Phó Chủ tịch UBND; đơn vị hành chính cấp huyện loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch UBND, loại II và loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND; đơn vị hành chính cấp xã loại I có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND, loại II và loại III có 01 Phó Chủ tịch UBND.

2. Về việc tăng thêm Phó Chủ tịch UBND để thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân. Trong đó, tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP có quy định: “Trường hợp cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động cán bộ về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND thì Phó Chủ tịch UBND do luân chuyển, điều động nằm ngoài số lượng Phó Chủ tịch UBND quy định tại Nghị định này. Chủ tịch UBND cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc tăng thêm Phó Chủ tịch UBND các cấp để thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động cán bộ, nhưng bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch UBND tăng thêm tại một đơn vị hành chính do luân chuyển hoặc điều động không quá một người”.





Tuy nhiên, liên quan đến chủ trương luân chuyển cán bộ trong nhiệm kỳ 2016-2021, Bộ Chính trị đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 944-CV/VPTW ngày 16/5/2016 của Văn phòng Trung ương (Ban Tổ chức Trung ương đã có Công văn số 838-CV/BTCTW ngày 09/6/2016 hướng dẫn cụ thể ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị) và Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND các cấp. Cụ thể như sau:

a) Đối với những địa phương đang thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh Phó Chủ tịch UBND theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (tại các văn bản: Công văn số 5490-CV/VPTW ngày 05/8/2008 của Văn phòng Trung ương về chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp huyện; hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương tại Công văn số 5180-CV/BTCTW ngày 17/02/2008; Công văn số 3533-CV/VPTW ngày 09/7/2012 của Văn phòng Trung ương về chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 146-TB/TW ngày 04/10/2013 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh Phó Bí thư và Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) thì tiếp tục giữ nguyên Phó Chủ tịch UBND các cấp trong nhiệm kỳ 2016-2021 (ngoài số lượng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương).

Khi nhân sự Phó Chủ tịch UBND tăng thêm được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu để bầu giữ chức vụ cao hơn hoặc điều chuyển bố trí, phân công công tác khác hoặc thôi việc, nghỉ hưu thì không bổ sung nhân sự mới thay thế để bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch UBND tại địa phương đó theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

b) Đối với những địa phương khác thì thực hiện nghiêm theo đúng số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đã được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương.

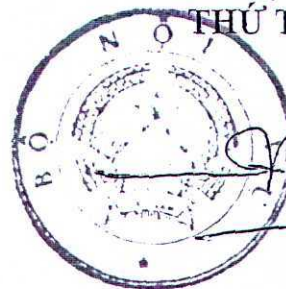
Vì vậy, Bộ Nội vụ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên để rà soát, sắp xếp bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 theo đúng quy định. /x

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- TT Trần Anh Tuấn;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, Vụ CQĐP (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**



Số: 23 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

**CHỈ THỊ**

Về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân (sau đây gọi chung là Nghị định số 08/2016/NĐ-CP). Cùng với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, quy định của pháp luật liên quan đã tạo cơ sở pháp lý để chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện, góp phần xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chưa xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quy trình giới thiệu nhân sự, thẩm định nhân sự, có địa phương đã bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân vượt quá số lượng quy định, có trường hợp nhân sự được giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Chính quyền địa phương các cấp phải bảo đảm thực hiện đúng số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp

a) Thực hiện nghiêm quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP về số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân, nhất là số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Những đơn vị hành chính chưa được phân loại đơn vị hành chính thì khẩn trương trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định phân loại để có căn cứ xác định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định.

b) Đối với những nơi tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp để thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì tiếp tục giữ nguyên trong nhiệm kỳ 2016 - 2021. Khi nhân sự tăng thêm được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu để bầu giữ chức



vụ cao hơn hoặc điều chuyển bố trí, phân công công tác khác hoặc thôi việc thì không bổ sung nhân sự mới thay thế để bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại địa phương đó theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự ứng cử thành viên Ủy ban nhân dân các cấp

Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp tiến hành rà soát chặt chẽ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, phải thẩm tra kỹ và có kết luận bằng văn bản về tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay), bằng cấp đào tạo, kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (trong 03 năm tính đến thời điểm đề xuất) đối với nhân sự được đề nghị ứng cử thành viên Ủy ban nhân dân các cấp. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan cấp trên đối với người được giới thiệu để Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu thành viên Ủy ban nhân dân.

3. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; đề nghị điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ cấp tỉnh, Phòng Nội vụ cấp huyện căn cứ phạm vi, trách nhiệm được giao rà soát, thẩm định chặt chẽ về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; hồ sơ, quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trường hợp đề nghị không đúng về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định hoặc nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến người được bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhưng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý thì có ý kiến đề chính quyền địa phương bổ sung, giải trình hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) xem xét, quyết định.

b) Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ tướng Chính phủ khi thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, việc tuân thủ quy trình, thủ tục bầu, nội dung hồ sơ thẩm định theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.



4. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, tổng hợp ý kiến các địa phương liên quan đến quy định của pháp luật về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là những quy định không còn phù hợp với thực tiễn để sau khi Bộ Chính trị sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Xử lý trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

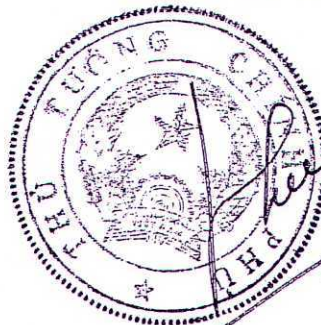
Cơ quan, tổ chức, cá nhân làm trái quy định về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp phải bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (3) NHL 465

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**